

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
BAN CHỈ ĐẠO CỦA UBND TỈNH VỀ
PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG
NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO,
CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỀ ÁN 06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-BCĐ

Đắk Lắk, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP ngày 29/7/2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, Kế hoạch số 09-KH/BCĐ ngày 16/7/2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh

Thực hiện Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP ngày 29/7/2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Ban Chỉ đạo của Chính phủ triển khai thực hiện Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ, Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ và Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW; Kế hoạch số 09-KH/BCĐ ngày 16/7/2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh (Ban Chỉ đạo 57 tỉnh) về kế hoạch hành động 100 ngày tập trung tháo gỡ điểm nghẽn và nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa, tổ chức thực hiện đầy đủ, đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo của Chính phủ giao cho UBND tỉnh, các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường (UBND cấp xã) tại Kế hoạch kèm theo Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP (đính kèm văn bản này); tập trung xử lý dứt điểm các điểm nghẽn, nhiệm vụ cấp bách, nhiệm vụ chậm tiến độ về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; triển khai đồng bộ các giải pháp trong 100 ngày làm việc (từ ngày 11/7/2026 đến hết ngày 30/11/2026), tạo chuyển biến thực chất trong phương thức quản trị, chỉ đạo, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

b) Thiết lập kỷ luật, nguyên tắc thống nhất trong quản trị dữ liệu, hạ tầng số, nền tảng số và dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu; khắc phục tình trạng đầu tư phân tán, cát cứ dữ liệu, trùng lặp hệ thống; bảo đảm dữ liệu sau khi tạo lập được kết nối, chia sẻ, đưa vào khai thác kịp thời và đồng bộ với Trung tâm dữ liệu quốc gia.

c) Tạo ra sản phẩm cụ thể, đo lường, kiểm chứng và vận hành thực tế được; lấy sản phẩm đầu ra, dữ liệu vận hành, số lượng người sử dụng, mức độ cắt giảm giấy tờ, thời gian, chi phí và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh làm thước đo kết quả.

2. Yêu cầu

a) Tổ chức thực hiện theo yêu cầu “06 rõ”: Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền; cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm về sản phẩm cuối cùng, cơ quan phối hợp chịu trách nhiệm về chất lượng, tiến độ nội dung phối hợp. Gắn trách nhiệm người đứng đầu với tiến độ, chất lượng, hiệu quả thực hiện; kịp thời xem xét trách nhiệm đối với nhiệm vụ chậm tiến độ, thực hiện mang tính hình thức hoặc báo cáo không đúng thực tế.

b) Đối với nhiệm vụ đã được xác định cụ thể cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, sản phẩm và thời hạn tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP, các sở, ban, ngành, địa phương chủ động triển khai ngay, không chờ văn bản đôn đốc; trường hợp một nhiệm vụ được giao tại nhiều văn bản thì thực hiện theo yêu cầu cụ thể hơn, sản phẩm đầu ra cao hơn và thời hạn hoàn thành sớm hơn.

c) Ưu tiên sử dụng hạ tầng, nền tảng và cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, của quốc gia; không đầu tư mới hệ thống, phần mềm, cơ sở dữ liệu trùng chức năng khi đã có nền tảng đáp ứng yêu cầu. Dữ liệu sau khi tạo lập, làm sạch phải được xác thực, ký số theo quy định, cập nhật, đồng bộ kịp thời với Trung tâm dữ liệu quốc gia.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN

1. Phạm vi, đối tượng

a) Phạm vi: Các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành và địa phương được giao tại Kế hoạch kèm theo Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP và các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 09-KH/BCĐ ngày 16/7/2026 của Ban Chỉ đạo 57 tỉnh; các nhiệm vụ xử lý điểm nghẽn thuộc 10 nhóm vấn đề: thể chế, hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, kinh tế số, xã hội số, nguồn nhân lực, tài chính và giải ngân, kỷ luật thực thi và tuân thủ.

b) Đối tượng thực hiện: Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã; các doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp và cơ quan, tổ chức có liên quan trên địa bàn tỉnh được giao nhiệm vụ. Đối với nhiệm vụ liên ngành, liên thông, các đơn vị có trách nhiệm chủ động phối hợp theo phân công.

c) Kế hoạch này xác định nhiệm vụ, sản phẩm, thời hạn và cơ chế điều phối ở cấp tỉnh; không thay thế việc phân công và tổ chức thực hiện trong nội bộ từng sở, ban, ngành, địa phương.

2. Thời gian thực hiện

Thực hiện cao điểm trong 100 ngày làm việc, từ ngày 11/7/2026 đến hết ngày 30/11/2026, thống nhất với thời gian thực hiện tại Kế hoạch kèm theo Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP. Đối với nhiệm vụ có thời hạn hoàn thành sau ngày 30/11/2026, cơ quan chủ trì phải hoàn thành đầy đủ các sản phẩm trung gian, điều kiện triển khai thuộc giai đoạn 100 ngày theo yêu cầu tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này; đồng thời tiếp tục tổ chức thực hiện theo thời hạn được giao.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Trên cơ sở rà soát Phụ lục kèm theo Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP và Phụ lục kèm theo Kế hoạch số 09-KH/BCĐ ngày 16/7/2026 của Ban Chỉ đạo 57 tỉnh, tỉnh Đắk Lắk có 52 nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của địa phương (trong đó 20 nhiệm vụ chủ trì, 32 nhiệm vụ phối hợp). Nội dung nhiệm vụ, vai trò của tỉnh, cơ quan chủ trì/phối hợp cấp Trung ương, sản phẩm đầu ra và thời hạn hoàn thành đối với từng nhiệm vụ thực hiện theo Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND cấp xã

a) Khẩn trương ban hành mới hoặc rà soát, cập nhật kế hoạch hành động của cơ quan, đơn vị mình; phân công cụ thể lãnh đạo phụ trách, đơn vị và cán bộ thực hiện. Đối với nhiệm vụ xây dựng cơ sở dữ liệu, phải lập lộ trình chi tiết theo từng công đoạn, mốc thời gian, sản phẩm, đơn vị chủ trì và đơn vị phối hợp; gửi kế hoạch hoặc văn bản cập nhật về Công an tỉnh - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh **trước ngày 12/8/2026**.

b) Người đứng đầu trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch UBND tỉnh về tiến độ, chất lượng, sản phẩm và kết quả thực hiện; chủ động bố trí nguồn lực, xử lý nhiệm vụ chậm tiến độ, kém hiệu quả hoặc khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền; không đùn đẩy trách nhiệm, không chờ cơ quan khác nhắc việc.

c) Trường hợp phát sinh nội dung vượt thẩm quyền hoặc liên quan đến trách nhiệm của nhiều cơ quan, cơ quan chủ trì chủ động phối hợp, đề xuất rõ phương án xử lý, cơ quan có thẩm quyền giải quyết và thời hạn hoàn thành; gửi Công an tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành liên quan theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, điều phối việc thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh; xây dựng, thiết lập hệ thống điều hành, tiêu chí xác nhận hoàn thành nhiệm vụ và cơ chế cảnh báo sớm; tổng hợp hằng tuần, hằng tháng, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công an - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo của Chính phủ.

b) Theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ, hướng dẫn, kiểm tra và đánh giá thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của các sở, ban, ngành, địa phương.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh cập nhật kịp thời trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương tại địa chỉ <https://theodoing.dcs.vn> và trên Hệ thống Signet các nhiệm vụ được giao cho các sở, ban, ngành, địa phương.

3. Cơ chế kiểm tra, giám sát và chế độ báo cáo

a) Việc kiểm tra, đánh giá được thực hiện trên cơ sở sản phẩm đầu ra, dữ liệu vận hành và trải nghiệm của người sử dụng. Cơ quan chủ trì phải cung cấp đầy đủ văn bản, sản phẩm, số liệu về người sử dụng, chỉ số hiệu năng, mức độ an toàn thông tin, an ninh mạng, thời gian, chi phí, thành phần hồ sơ được cắt giảm và phản hồi của người dân, doanh nghiệp.

b) Chế độ báo cáo:

- Báo cáo tuần: Trước 17 giờ 00 phút thứ Tư hằng tuần, các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện báo cáo tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao (theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo của Chính phủ).

- Báo cáo tháng: Trước ngày 22 hằng tháng, các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Báo cáo đột xuất: Thực hiện theo yêu cầu của Chính phủ, Bộ Công an, UBND tỉnh hoặc Công an tỉnh - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo

- Phương thức báo cáo: Các cơ quan, đơn vị thực hiện cập nhật, nhập liệu báo cáo trên Hệ thống quản lý, theo dõi nhiệm vụ tại địa chỉ <https://nq57.daklak.gov.vn> theo hướng dẫn của Cơ quan Thường trực; đồng thời gửi Công an tỉnh để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

c) Nội dung báo cáo: Báo cáo phải phản ánh đầy đủ, trung thực tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ; sản phẩm, số liệu, tài liệu minh chứng; khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân, đề xuất, kiến nghị (nếu có). Không báo cáo chỉ

bằng tỷ lệ hoàn thành mà không có sản phẩm, số liệu hoặc tài liệu minh chứng kiểm chứng được. Người phê duyệt và cơ quan báo cáo chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung báo cáo trước Chủ tịch UBND tỉnh.

d) Các sở, ban, ngành được giao nhiệm vụ tại Phụ lục nhiệm vụ đề nghị cung cấp thông tin về đầu mối lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo cấp phòng hoặc tương đương và cán bộ thực hiện từng nhiệm vụ được giao; gửi Công an tỉnh **trước ngày 12/8/2026** để cập nhật lên Hệ thống, xác định rõ trách nhiệm thực hiện.

đ) Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các sở, ban, ngành, địa phương gửi Công an tỉnh để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP ngày 29/7/2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ và Kế hoạch số 09-KH/BCĐ của Ban Chỉ đạo 57 tỉnh, Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 kính báo cáo các Bộ, ngành Trung ương; yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Công an (báo cáo);
 - Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
 - Bộ Khoa học và Công nghệ (báo cáo);
 - TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - Thành viên Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh
- (theo Quyết định số 0144/QĐ-UBND ngày 03/7/2025 của UBND tỉnh);*
- Văn phòng Tỉnh ủy;
 - Các sở, ban, ngành;
 - CVP, các PCVP UBND tỉnh;
 - UBND các xã, phường;
 - Các Phòng, TT: TH, ĐTKT, NV, HCQT; PV HCC tỉnh; Công nghệ và Cổng TTĐT tỉnh;
 - Lưu: VP, KGVX (Ng-15b).

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Hồ Thị Nguyên Thảo**